

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ
chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất nội dung, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch
chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Sơn Mai**

Thực hiện Công văn số 4987/SKHCN-BCVT&CDS ngày 29/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất nội dung, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2027; Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai báo cáo kết quả như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

I. Kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND Tỉnh

Trên cơ sở Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND Tỉnh (Phụ lục 2 – Mục tiêu chuyển đổi số năm 2026), Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai đã chủ động ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 21/01/2026 về Chuyển đổi số xã Sơn Mai năm 2026 và các kế hoạch thực hiện đối với từng nội dung, nhiệm vụ, với kết quả như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện thể chế

Các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quán triệt, cụ thể hóa kịp thời: Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch số 57-KH/ĐU ngày 21/6/2026 và Kế hoạch số 26-KH/ĐU thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; UBND xã ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 23/7/2026 và Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/7/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã.

UBND xã đã ban hành 17 kế hoạch, 05 quyết định cùng nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó có các kế hoạch trọng tâm: Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026–2030 (Kế hoạch số 10/KH-UBND); Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026–2030 (Kế hoạch số 100/KH-UBND); triển khai Luật Chuyển đổi số (Kế hoạch số 69/KH-UBND); triển khai Luật Trí tuệ nhân tạo (Kế hoạch số 82/KH-UBND); triển khai Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026–2030 (Kế hoạch số 173/KH-UBND); thúc đẩy Phong trào “Bình dân học vụ số” (Kế hoạch số 179/KH-UBND); Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số (Kế hoạch số 180/KH-UBND).

UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã (40 thành viên); phân công công chức chuyên trách về chuyển đổi số (Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 17/4/2026); thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng (Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 09/6/2026); ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin tại UBND xã (Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 29/6/2026); phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 (Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 15/7/2026).

2. Phát triển chính quyền số

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được duy trì ổn định, cấp 100% tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm Trạm Y tế và các đơn vị trường học). Đến thời điểm báo cáo, tiếp nhận, xử lý 14.708 văn bản đến và phát hành 3.428 văn bản đi; tỷ lệ văn bản đi được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử đạt 98,81%.

Chữ ký số chuyên dùng công vụ: 100% cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã được cấp chứng thư số; trong năm đã đề nghị cấp mới 20 thiết bị USB Token và gia hạn 05 thiết bị.

Thư điện tử công vụ: 100% cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản (84 tài khoản), đồng bộ với tài khoản iOffice và Dịch vụ công trực tuyến.

Trang thông tin điện tử xã (<https://sonmai.quangngai.gov.vn/>) đã thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; công khai thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã; các văn bản chỉ đạo điều hành được được cập nhật thường xuyên, kịp thời, đến nay đã đăng 3.121 văn bản chỉ đạo, điều hành và 201 tin, bài.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm kết nối liên thông ba cấp Trung ương – Tỉnh – xã, đã tổ chức 42 cuộc họp trực tuyến, đáp ứng nhu cầu nâng cao hiệu quả việc tổ chức các cuộc họp, giảm chi phí di chuyển và tiết kiệm về thời gian.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn duy trì ở mức cao: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 4.638 hồ sơ; trong đó 4.619 hồ sơ giải quyết trước hạn, đạt tỷ lệ 99,59%.

Về dữ liệu số và nền tảng số: UBND xã đã triển khai cài đặt, sử dụng Hệ thống trao đổi thông tin Chính phủ (Trios); rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức để đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia; rà soát các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành; tham gia tập huấn, cung cấp dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh; cập nhật 100% mã định danh và thông tin đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp tục thực hiện kê khai, nộp thuế qua mạng, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, đấu thầu qua mạng. Các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, MobiFone) mở rộng thanh toán qua POS, QR code, Internet Banking, Mobile Banking; hướng dẫn tiêu thụ sản phẩm, sử dụng mô hình chợ 4.0.

Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai đến 100% cơ sở giáo dục và y tế trên địa bàn; chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt: 408/408 đối tượng bảo trợ xã hội (đạt 100%) và 115/115 đối tượng người có công (đạt 100%) đã đăng ký tài khoản và nhận hỗ trợ qua tài khoản.

Phong trào “Bình dân học vụ số” tiếp tục được triển khai theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/8/2026; đã tổ chức chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công (đôn đốc lần 1 và lần 2 tại các Công văn số 646/UBND-VHXH và số 704/UBND-VHXH), số lượng người tham gia bồi dưỡng 253 người.

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ gắn với kinh tế nông thôn: đưa vào sản xuất các giống lúa chất lượng cao, ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; từng bước cơ giới hóa một số khâu sản xuất; 02 sản phẩm OCOP (rượu măng lá, tinh dầu sả chưng cất) được công nhận 3 sao, có bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc.

4. Phát triển hạ tầng số

UBND xã đã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hội nghị truyền hình trực tuyến và các đường truyền Internet phục vụ chỉ đạo, điều hành; tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%, kết nối cáp quang băng thông rộng; bố trí máy tính riêng, không kết nối mạng LAN và Internet để soạn thảo văn bản mật. Trên địa bàn có 03 doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, MobiFone) với 11 trạm phát sóng di động (BTS: VNPT 02, Viettel 09); 100% thôn, khu dân cư được phủ sóng di động 4G. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 20/5/2026 về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026–2030, tiến hành rà soát hiện trạng hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, phần mềm và trang thiết bị đầu cuối, đề xuất nhu cầu trang thiết bị công nghệ thông tin đến cấp thôn.

5. Phát triển nhân lực số

Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã (25 thành viên) và 08 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn (96 thành viên), được kiện toàn theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 20/8/2026. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong đó có đội ngũ chuyên trách và bán chuyên trách công nghệ thông tin; hoàn thành rà soát số liệu sử dụng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát hệ thống thông tin, khắc phục lỗ hổng bảo mật, mã độc; thường xuyên phát đi cảnh báo, đặc biệt trước các kỳ nghỉ lễ dài ngày. 100% máy tính phục vụ chuyên môn được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint do Công an tỉnh cấp; trang bị 04 máy tính soạn thảo văn bản mật, thiết bị lưu khóa bí mật cho UBND xã và 11 thiết bị DC-02M.19 cho cá nhân. Phối hợp Viettel Quảng Ngãi khảo sát hiện trạng, tư vấn triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ; đang lập hồ sơ đề xuất phê duyệt cấp độ 2; triển khai Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia” (Kế hoạch số 163/KH-UBND).

7. Tuyên truyền, truyền thông

Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xây dựng 26 chương trình chuyển đổi số với 130 tin, bài phát trên Đài truyền thanh xã; cộng tác 10 tin, bài lên Trang thông tin điện tử xã; vận hành fanpage “XÃ SƠN MAI” với trên 1.090 lượt theo dõi, tương tác; đăng, chia sẻ khoảng 230 tin, bài, infographic và trên 400 hình ảnh; gần 80 chương trình thời sự phát thanh. Nội dung tuyên truyền được đổi mới theo hướng đa dạng (infographic, video, reel, clip), góp phần nâng cao nhận thức của người dân về giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam, Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4), Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW.

8. Tổng hợp mức độ hoàn thành một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

Bảng 1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 (tính đến ngày 6/10/2026)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Mục tiêu năm 2026	Kết quả đạt được	Đánh giá
I	Chính quyền số			
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	80%	Đạt	
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	100%	Đạt	
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Đạt	
4	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ	100%	Đạt	

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Mục tiêu năm 2026	Kết quả đạt được	Đánh giá
	thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID			
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện	100%	Đạt	
6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Đạt	
7	Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI	30%	Chưa đạt	
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%	Đạt	
9	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	Đạt	
II	Hạ tầng và dữ liệu số			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn (dân số)	60%	Chưa đạt	35%
2	Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ LAN tại xã hoạt động thông suốt và an toàn thông tin	Hoàn thành	Đạt	
3	Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS (hệ thống tường lửa, hội nghị truyền hình trực tuyến)	Hoàn thành	Chưa đạt	50%
4	Tỷ lệ Đài truyền thanh có Ứng dụng công nghệ (Truyền thanh thông minh)	100%	Chưa đạt	50%
III	Kinh tế số và Xã hội số			
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại	80%	Chưa đạt	
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	50%	Đạt	
3	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID).	87%	Chưa đạt	78,12%
4	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép	45%	Đạt	49%

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Mục tiêu năm 2026	Kết quả đạt được	Đánh giá
	khác			
5	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử	15%	Chưa đạt	10%
6	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đảm bảo “đúng - đủ - sạch - thống nhất - dùng chung”	83%	Đạt	
7	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.	100%	Đạt	
IV	An toàn thông tin			
1	Lập hồ sơ đề nghị Công an tỉnh phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của cơ quan và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	100%	Chưa đạt	
2	Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	100%	Đạt	
3	Đảm bảo người dân được tiếp cận thông tin cảnh báo an toàn thông tin	100%	Đạt	
V	Nguồn nhân lực			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc UBND xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, AI	100%	Đạt	
2	Tỷ lệ Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, duy trì tập huấn	100%	Đạt	
3	Tỷ lệ trường học có kế hoạch và triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh	100%	Đạt	
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được tiếp cận, tập huấn, tuyên truyền về kỹ năng số cơ bản	100%	Đạt	

II. Kết quả nổi bật về Chuyển đổi số năm 2026 của xã

Một là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện đồng bộ, quyết liệt: hệ thống kế hoạch, quyết định của xã được ban hành sớm, bám sát chủ trương của Trung ương, của Tỉnh; thành lập đầy đủ Ban Chỉ đạo, Tổ công nghệ số cộng đồng từ xã đến thôn; phân công công chức chuyên trách và Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

Hai là, chính quyền số vận hành thực chất: 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng iOffice, chữ ký số và thư điện tử công vụ; tỷ lệ văn bản đi trên môi trường điện tử đạt 98,81%; họp trực tuyến liên thông ba cấp, giảm chi phí đi lại và thời gian.

Ba là, thanh toán không dùng tiền mặt đạt kết quả toàn diện: 100% đối tượng bảo trợ xã hội, người có công nhận chi trả qua tài khoản; 100% cơ sở giáo dục, y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; mô hình chợ 4.0, QR code được mở rộng.

Bốn là, hạ tầng số cơ bản bảo đảm: 100% thôn, khu dân cư phủ sóng di động 4G; 100% máy tính cán bộ, công chức kết nối Internet cáp quang; an toàn thông tin được củng cố với 100% máy tính cài phần mềm phòng, chống mã độc tập trung.

Năm là, truyền thông chuyển đổi số được đổi mới về hình thức, phương thức tiếp cận (Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, fanpage), tạo sự lan tỏa trong Nhân dân.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế:

- Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá; hạ tầng công nghệ số chưa được đầu tư đầy đủ, đồng bộ: trang bị máy tính cho cán bộ, công chức còn thiếu, một bộ phận phải dùng máy cá nhân; hệ thống mạng của UBND xã chưa được đầu tư thiết bị tường lửa, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin; hệ thống truyền thanh cơ sở chưa đồng bộ (*07 cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, 09 cụm loa không dây FM*);

- Ngân sách và khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn rất hạn chế.

2. Nguyên nhân: Nhiều chương trình, kế hoạch được xây dựng, ban hành nhưng kinh phí của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi đó nguồn vốn của Tỉnh và trung ương hỗ trợ cho địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế nên chưa đủ nguồn lực để triển khai thực hiện.

PHẦN THỨ HAI ĐỀ XUẤT NỘI DUNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

I. Căn cứ

Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ; Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Công văn số 7178/BKHCN-CĐSQG ngày 17/9/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông báo số 1002/TB-UBND ngày 23/9/2026 của UBND Tỉnh; các Kế hoạch của UBND Tỉnh: số 05/KH-UBND, 38/KH-UBND, 174/KH-UBND, 182/KH-UBND, 238/KH-UBND, 289/KH-UBND, 298/KH-UBND, 300/KH-UBND và Quyết định số 504/QĐ-UBND; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/6/2026 của UBND xã về dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027.

II. Mục tiêu

Duy trì các chỉ tiêu đã đạt 100% (iOffice, chữ ký số, thư điện tử công vụ, thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả an sinh xã hội, phủ sóng di động 4G, phần mềm phòng, chống mã độc); nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến 100%; hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; mở rộng kỹ năng số đến từng hộ gia đình; mọi nhiệm vụ bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

III. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2027

Trên cơ sở định hướng và dự toán ngân sách tại Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/6/2026 của UBND xã, năm 2027 tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số, phần mềm dùng chung; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc, bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ thông suốt.

Hai là, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với sản phẩm OCOP, thương hiệu địa phương.

Ba là, đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Bốn là, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, hoàn thiện hệ thống thông tin theo cấp độ 2 tại trụ sở UBND xã; nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

TT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
-----------	-----------------	---------------------------	-----------------------	------------------------	------------------

TT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Duy trì, khai thác nền tảng số và phần mềm dùng chung	Khai thác hiệu quả iOffice, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công, thư điện tử công vụ, hợp trực tuyến, phần mềm báo cáo, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
2	Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến	Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đồng bộ, minh bạch trên môi trường số; tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Tổ công nghệ số cộng đồng; các thôn	Thường xuyên
3	Phát triển kinh tế số, xã hội số	Khuyến khích thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chợ 4.0; hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; chuyển đổi số trong nông nghiệp, giáo dục, y tế; phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; hợp tác xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; các trường, Trạm Y tế; các nhà mạng, ngân hàng	Cả năm 2027
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khai thác AI; khuyến khích ứng dụng AI trong giáo dục, tuyên truyền, hành chính công, thống kê, quản lý dữ liệu; tuyên truyền sử dụng AI có trách nhiệm, tuân thủ đạo đức và pháp luật	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Cả năm 2027
5	Tuyên truyền công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Biên soạn tin, bài, tài liệu tuyên truyền; tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở (Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, fanpage)	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng; các thôn	Cả năm 2027

TT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
6	Lắp đặt và chi trả cước wifi tại 08 nhà văn hóa thôn và 01 chợ	Bảo đảm kết nối Internet phục vụ phong trào “Bình dân học vụ số” và tiếp cận dịch vụ số của người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; nhà mạng; Phòng Kinh tế	Quý I–II/2027
7	Thuê dịch vụ tài khoản trí tuệ nhân tạo chuyên dụng	Hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, khai thác dữ liệu, nâng cao năng suất làm việc của cán bộ, công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng; các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Quý I/2027
8	Chi hỗ trợ chuyên viên phụ trách chuyển đổi số xã theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị hệ thống	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng	Cả năm 2027
9	Nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh, quản lý tập trung, truyền tải thông tin kịp thời đến người dân; từng bước đồng bộ các cụm loa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Phòng Kinh tế	Quý II–IV/2027
10	Bổ sung thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyên môn tại UBND xã	Mua sắm thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khắc phục tình trạng thiếu máy tính cho cán bộ, công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quý I–II/2027
11	Tổ chức Ngày hội chuyển đổi số và khoa học, công nghệ cấp xã	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất và đời sống	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; các đoàn thể; các trường, Trạm Y tế; các thôn	Quý IV/2027 (gắn Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10)

TT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
12	Trang bị hệ thống bảo đảm an toàn thông tin: tường lửa, nâng cấp mạng LAN	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin UBND xã; phòng, chống tấn công mạng, rò rỉ thông tin, mã độc; nâng cấp mạng nội bộ ổn định, thông suốt	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã; Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Quý I–III/2027
13	Mua, cài đặt, kích hoạt bản quyền hệ điều hành cho máy tính của cán bộ, công chức	Bảo đảm sử dụng phần mềm hợp pháp theo pháp luật về sở hữu trí tuệ và an toàn thông tin; nâng cao tính ổn định, bảo mật cho hệ thống máy tính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý I–II/2027
14	Sơ kết, tổng kết công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2027	Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2027; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV/2027

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị UBND Tỉnh quan tâm bố trí, hỗ trợ kinh phí để xã thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn; tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã; hướng dẫn đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông từ Trung ương đến Tỉnh và xã.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất nội dung, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Sơn Mai, kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

